

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ánh Ngọc là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy K; cư trú tại: Tổ, khối, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Trương Công T; cư trú tại: Gyeonggi-do Yangpyeong-gun Yongmun-myeon, Hàn Quốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Chị Trần Thị Thúy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Trương Công T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T vào ngày 19/02/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh T đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc; thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc

thường xuyên với nhau; đến năm 2015 vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về tình cảm và ở cách xa nhau nên không thể hàn gắn từ đó đến nay chị và anh T không còn liên lạc. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung tên Trương Trần Quỳnh G, sinh ngày 01/12/2009, hiện nay cháu G đang ở với chị, sức khỏe bình thường, ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Anh Trương Công T đã được Tòa gửi thông báo triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đăng tin thông báo Hệ Phát thanh Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh Trương Công T vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy K và Anh Trương Công T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T vào ngày 19/02/2009 có tìm hiểu và tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị K và anh T sống hạnh phúc đến năm 2010 vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh Tài xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc. Thời gian đầu, chị K và anh T liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến năm 2015 nảy sinh mâu thuẫn về tình cảm; hiện nay anh T không còn liên lạc và không có trách nhiệm gì với chị K và con chung. Như vậy, đời sống chung của chị K và anh T không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị K yêu cầu ly hôn với Anh Trương Công T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Trương Trần Quỳnh G, sinh ngày 01/12/2009, không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ trước đến nay cháu G do chị Kiều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao cháu G cho chị Kiều tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[6] Về chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia: Chị Trần Thị Thúy K tự nguyện chịu 1.500.000 đồng chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy K được ly hôn Anh Trương Công T.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Chị Trần Thị Thúy K được nuôi dưỡng con chung là Trương Trần Quỳnh G, sinh ngày 01/12/2009.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

3.1. Chị Trần Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 08144 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị Kiều đã nộp xong.

3.2. Chị Trần Thị Thúy K chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia được khấu trừ 1.500.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo Phiếu thu số: 05/2018/DV ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia, chị Kiều đã nộp xong.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thúy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trương Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường